

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc **“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Thành T** – Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành Trung: **Anh Bùi Văn S** – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: Tầng 1, số 231T, đường 3/2, phường L, quận K, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Thái N**, sinh năm: 1979

Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Số 3663, tổ 54, khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: **Chị Phạm Diễm T**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ 01, khóm 4, phường P, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Cháu Nguyễn Thúy A**, sinh năm: 2006.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thúy A: **Chị Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm: 1985 (Mẹ đại diện cho con chưa thành niên)

Cùng địa chỉ: Số 3663, tổ 54, khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Bích V đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V các khoản tiền như sau:

- Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0118/HĐTD ngày 22/9/2015: Số tiền vốn gốc là 377.192.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng), số tiền lãi đến ngày 10/7/2019 là 129.728.122 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 5910303 ngày 12/01/2016: Số tiền vốn gốc là 151.704.618 đồng (Một trăm năm mươi một triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn sáu trăm mười tám đồng), số tiền lãi đến ngày 10/7/2019 là 75.541.315 đồng (Bảy mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn ba trăm mười lăm đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 7435529/VLG/HĐTD ngày 29/6/2016: Số tiền vốn gốc là 709.558.324 đồng (Bảy trăm lẻ chín triệu năm trăm năm mươi tám nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng), số tiền lãi đến ngày 10/7/2019 là 228.467.920 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm hai mươi đồng).

- Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-150764 ngày 23/12/2015: Số tiền vốn gốc là 299.899.983 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi ba đồng), số tiền lãi đến ngày 10/7/2019 là

132.201.911 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu hai trăm lẻ một nghìn chín trăm mười một đồng).

Và lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 11/7/2019 đến khi tất toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số VLG/15/0118/HĐTD ngày 22/9/2015, Hợp đồng tín dụng số 5910303 ngày 12/01/2016, Hợp đồng tín dụng số 7435529/VLG/HĐTD ngày 29/6/2016, Hợp đồng thế tín dụng số 325-P-150764 ngày 23/12/2015 do các bên đã ký kết.

Trường hợp anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Bích V không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số VLG/15/0118/HĐTC ngày 22/9/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7435529/VLG/HĐTC ngày 29/6/2016 để thu hồi nợ, tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 12, tờ bản đồ số 50 tọa lạc khóm A, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 445001, số vào sổ cấp GCN: CS09887 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 16/9/2015.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 254, tờ bản đồ số 24 tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 769848, số vào sổ cấp GCN: CH06920 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân cấp ngày 03/10/2013.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 395, tờ bản đồ số 23 tọa lạc ấp Hòa Thới, xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích Vân theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 769849, số vào sổ cấp GCN: CH06921 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân cấp ngày 03/10/2013.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 396, tờ bản đồ số 23 tọa lạc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 769850, sổ vào sổ cấp GCN: CH06922 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Tân cấp ngày 03/10/2013.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Bích V chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Do Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng trước nên buộc anh N và chị V phải nộp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Về án phí: Anh Nguyễn Thái N và chị Nguyễn Thị Bích V nộp 37.042.500 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 40.433.000 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009297 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX. Bình Minh;
- Chi cục THADS TX. Bình Minh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Quốc Huy